

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 395/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 18-9-2024  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hợp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Việt Thắng;
- Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hồng Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 508/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 398/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lâm Kiều T, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp F, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thành T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp F, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các tài liệu trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Lâm Kiều T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh T1 sống chung năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau, hiện tại vợ chồng chị đã ly thân nhau.

Nguyên nhân ly hôn: Cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được, nay chị yêu cầu ly hôn với anh T1.

Về con chung: Có hai người con chung Nguyễn Thế V, sinh ngày 12/01/2012 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 15/11/2015. Các cháu hiện đang sống cùng chị, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị xác định tài sản chung gồm có số tiền tiết kiệm là 250.000.000 đồng và hai ngôi nhà tiền chế tọa lạc ấp F, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau có giá trị 220.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị yêu cầu được rút lại toàn bộ yêu cầu phân chia tài sản chung, chị và anh T1 sẽ tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu.

*Lời khai tại Biên bản hoà giải ngày 04 tháng 9 năm 2024 và tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thành T1 trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, thời gian kết hôn, hôn nhân do anh tự nguyện lựa chọn, anh không đồng ý ly hôn với chị T; lý do được anh xác định là mâu thuẫn giữa anh và chị T không lớn, anh có nguyện vọng hàng ngày gắn bó quan hệ vợ chồng để cùng nhau chăm sóc các con.

Về con chung: Có hai người con chung, cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 12/01/2012 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 15/11/2015. Các cháu hiện đang sống cùng chị T được khoảng hơn một tháng nay, trước khi ly thân các cháu cùng sống chung với anh chị tại nhà chung hai người, sau khi ly thân chị về bên mẹ ruột ở P thì các con sống chung với anh trong suốt thời gian ly thân. Anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung để thuận lợi cho việc học tập của các cháu, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh thống nhất với trình bày của chị T về tài sản chung, anh xác định về tài sản chung anh và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, đình chỉ yêu cầu phân chia tài sản của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lâm Kiều T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành T1 là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1

Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh T1 có nơi cư trú tại xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh chị tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau vào năm 2010 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình; vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện anh chị đã ly thân nhau. Chị T xác định không còn tình cảm vợ chồng và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn; anh T1 không đồng ý ly hôn và mong muốn hàng gắn quan hệ vợ chồng, tuy nhiên anh không trình bày được biện pháp để hàng gắn quan hệ vợ chồng cũng như không thuyết phục được chị T từ bỏ yêu cầu ly hôn. Tại phiên tòa, chị T xác định, nếu cho các bên tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh T1.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung Nguyễn Thế V, sinh ngày 12/01/2012 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 15/11/2015 hiện đang sống cùng với chị T. Xét thấy, việc giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào điều kiện cụ thể của các bên và cần duy trì sự ổn định trong cuộc sống vốn có của các cháu, hiện các cháu đang sống cùng với chị T nên cần duy trì sự ổn định cuộc sống vốn có đối với các cháu là cần thiết; tòa án có ghi nhận nguyện vọng của cháu V, M và các cháu có nguyện vọng sống cùng chị T, anh T1 xác định trường hợp tòa án giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng anh sẽ thực hiện việc chuyển trường cho các cháu theo học tại nơi chị T đang sinh sống nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các cháu; do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu V, M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với kiện cụ thể các bên, đúng với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân.

[4] Về cấp dưỡng: Chị T xác định hiện chị không có yêu cầu anh T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với các con chung, đây là ý chí tự nguyện của chị T nên Hội đồng xét xử không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng đối với anh T1 trong vụ án này.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có phát sinh về tài sản chung, nợ chung thì các bên có quyền khởi kiện thành một vụ án khác theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa chị Lâm Kiều T xác định không tiếp tục yêu cầu đối với phân chia tài sản chung nên áp dụng Điều 244 cả Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử yêu cầu này của nguyên đơn.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, anh T1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Về hôn nhân: Cho chị Lâm Kiều T ly hôn anh Nguyễn Thành T1.

**2.** Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thế V, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2012 và Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2015 cho chị Lâm Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng; anh Nguyễn Thành T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3.** Đình chỉ xét xử yêu cầu phân chia tài sản chung của chị Lâm Kiều T.

**4.** Về án phí: Chị Lâm Kiều T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0005465 ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Hoàn trả chị Lâm Kiều T 5.875.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0005466 ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- UBND xã Phú Thuận, huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hợp**